

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**KHU VỰC 1 – H**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2025/HS-ST

Ngày 02-12-2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Ngọc Tây**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Tâm**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - H tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2025/TLST-HS ngày 23/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2025/QĐXXST-HS ngày 13/11/2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Kim C** – Sinh năm: 1980

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn I, xã BH, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị N (đã chết);

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*

Bà C Dongmei – sinh năm 1989

Số hộ chiếu: D0864604 cấp ngày 24/4/2018

Địa chỉ: Trung Quốc

Trú tại: Phòng 5004 Khách sạn A, số 127 đường B, phường T, tỉnh H

Vắng mặt

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Công ty TNHH vàng bạc đá quý kim loại V

Địa chỉ: 88 đường T, phường T, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng V – Giám đốc

Vắng mặt

2/ Bà Bùi Thị Thanh T – sinh năm 1994

Địa chỉ: TDP Đ 1, phường H, tỉnh H

Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, phường NT, tỉnh H

Vắng mặt

2/ Bà Lê Thị T – sinh năm 1993

Địa chỉ: xã Đ, tỉnh H

Vắng mặt

3/ Bà Phạm Thị Kim H – sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N 3, xã K, tỉnh H

Vắng mặt

4/ Ông Lương Viết S – sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 2 khóm N, phường T, tỉnh H

Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyễn Thị Kim Clà nhân viên vệ sinh buồng phòng của khách sạn A, địa chỉ 127 đường B, phường T, thành phố T, tỉnh H. Khoảng 15 giờ ngày 21/3/2025, trong lúc làm vệ sinh buồng phòng 5004 do bà C Dongmei (Quốc tịch: Trung Quốc) thuê lưu trú, C phát hiện có tiền đô la Hồng Kông để trong túi xách trên bàn trong phòng 5004. Quan sát không có người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp tiền, lén lút lấy trộm số tiền 2.000 đô la Hồng Kông của bà C Dongmei, bỏ vào túi quần rồi tiếp tục công việc dọn dẹp. Sau khi hết giờ làm việc, C mang số tiền trộm được đến tiệm vàng Kim Vinh, địa chỉ 88 đường T, phường T, thành phố T, tỉnh H đổi được 6.500.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tiền, bà C Dongmei đến Công an phường T trình báo sự việc.

Quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, C khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Văn bản số 241/KV10 –TH ngày 09/4/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Khu vực 10 cung cấp tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam so với Đô la Hồng Kông từ ngày 20/3/2025 đến ngày 26/3/2025 là 3.190,27 VND/HKD

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV1 ngày 17/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 1 – H để xét xử

đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Kim C đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ Luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét: bị hại bà C Dongmei khai bị mất 14.200 đô la Hồng Kông nhưng không có chứng cứ chứng minh bị mất 14.200 đô la Hồng Kông . Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị Kim C khai chỉ lấy trộm 2 tờ đô la Hồng Kông (mỗi tờ mệnh giá 1000 đô la Hồng Kông) trong túi xách để trên bàn trong phòng 5004 của bà C Dongmei. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bà Bùi Thị Thanh T là nhân viên tiệm vàng V– người đã đổi 2 tờ tiền đô la Hồng Kông cho bị cáo C.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 08/CT-VKSKV1 ngày 17/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi: bị cáo có đầy đủ sức khỏe, có việc làm có thể nuôi sống bản thân nhưng lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây ấn tượng không tốt đối với hình ảnh Việt Nam trong mắt bạn bè quốc. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy bị cáo phạm tội do sự tham lam nhất thời thiếu hiểu biết nên áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã Yêu cầu trợ tư pháp về hình sự số 3187/UTTPHS-CSĐT-HS(Đ3) đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tiến hành lấy lời khai bà C Dongmei về yêu cầu bồi thường dân sự. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, sau này nếu bà C Dongmei có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đô la Hồng Kông, số sê ri AD 964525.
- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đô la Hồng Kông, số sê ri AZ 188948.

Đây là tài sản của bị hại nên trả lại cho bà C Dongmei theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Vật chứng này được gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIV theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 29/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H và Kho bạc Nhà nước khu vực XIV.

- 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (2.000.000 đồng)
- 21 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (4.200.000 đồng)
- 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (300.000 đồng)

Tổng là 6.500.000 đồng. Đây là tiền của Công ty TNHH vàng bạc đá quý kim loại V, khi đòi tiền cho bị cáo Nguyễn Thị Kim C không biết nguồn gốc số tiền đô la Hồng Kông do bị cáo trộm cắp mà có nên trả lại cho Công ty TNHH vàng bạc đá quý kim loại T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ

luật tố tụng Hình sự. Số tiền này đang được Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H nộp tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV theo Phiếu hạch toán nộp tiền mặt ngày 23/9/2025

- 01 điện thoại di động Iphone 14 plus, 256 GB, 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 79HA-124.67 đã trả lại cho chủ sở hữu.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, 136, 292, 293, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C **06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng** về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã Yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự số 3187/UTTPHS-CSĐT-HS(Đ3) đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tiến hành lấy lời khai bà C Dongmei về yêu cầu bồi thường dân sự. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, sau này nếu bà C Dongmei có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà C Dongmei 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đô la Hồng Kông, số sê ri AD 964525 và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đô la Hồng Kông, số sê ri AZ 188948.

Vật chứng này được gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIV theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 29/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H và Kho bạc Nhà nước khu vực XIV.

- Trả lại cho Công ty TNHH vàng bạc đá quý kim loại V 6.500.000 đồng.

Số tiền này đang được Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H nộp tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV theo Phiếu hạch toán nộp tiền mặt ngày 23/9/2025.

- 01 điện thoại di động Iphone 14 plus, 256 GB, 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 79HA-124.67 đã trả lại cho chủ sở hữu.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực I – H;
- VKSND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Thi hành án Dân sự tỉnh H;
- Lưu án văn, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Dương Thị Phương Dung**